

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST

Ngày: 28-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vàng Xuân Hiệp.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiền;

Bà Lê Thị Phương;

Ông Phạm Văn Hảo.

Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Khắc Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:
Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2019/TLST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Vì Văn M** (tên gọi khác: không), sinh ngày 07 tháng 07 năm 1995 tại huyện TU, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản L2, xã TM, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vì Văn Đ1, sinh năm 1976 và bà Lương Thị S, sinh năm 1977; Có vợ: Lò Thị N, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2019, tạm giam từ ngày 09/7/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn Nhật - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

Bị hại: Chị Hà Thị T, sinh năm 1987 (đã chết).

Bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại Hà Thị T: Anh Hà Văn Đ2, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Bản L2, xã TM, huyện TU, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Văn P, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Bản L2, xã TM, huyện TU, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

** Những người làm chứng:*

- Bà Lương Thị B, sinh năm 1964 (Có mặt).

- Ông Vì Văn Đ1, sinh năm 1977 (Có mặt).

- Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1985 (vắng mặt).

- Anh Lương Văn M, sinh năm 1992 (Có mặt).

Đều trú tại: Bản L2, xã TM, huyện TU, tỉnh Lai Châu.

- Anh Lò Văn H, sinh năm 1991 (Có mặt).

- Anh Mè Văn L, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Đều trú tại: Bản K, xã MK, huyện TU, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/07/2019, Vì Văn M đi xe mô tô BKS 25T1-134.69 đến quán bán hàng tạp hóa nhà anh Hà Văn Đ2 sinh năm 1986 ở Bản L2, xã TM, huyện TU để chơi. Khi đến quán, M thấy vợ chồng anh Đ2 (vợ là chị Hà Thị T sinh năm 1987), Vì Văn Đ1 (Bố đẻ M) đều ở Bản L2, xã TM, huyện TU, cùng Mè Văn L, Lò Văn H ở Bản K, xã MK, huyện TU đang ngồi uống nước trong quán. Sau đó, Đ2 rủ ông Đ1 đi chơi ở Bản L1, xã TM, huyện TU, còn L và H thì về nhà. Lúc này trong quán chỉ còn chị T, M đi vào trong quán ngồi hút thuốc lá. Khoảng 10 phút sau chị T bảo M đi về để mình đi ngủ, nhưng do M bảo một lúc nữa sẽ về nên chị T dặn M khi nào về thì đóng cửa quán hộ, rồi chị T đi vào giường trong quán ngủ.

Thấy chị T đi ngủ, M nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị T, nên đã đóng cửa quán nhà chị T lại, tắt cầu dao điện, rồi đến quỳ xuống cạnh giường chỗ chị T nằm và nói bằng tiếng dân tộc Thái với chị T: *Anh Đ2 hay đi gái như vậy chị không phản nản gì à. Hay tối nay chị cho em ngủ với chị đi*, đồng thời ngồi lên giường. Thấy M ngồi lên giường cạnh mình nên chị T ngồi dậy nói: *Chị em mình là chị em đây, Em bị điên à*, M nói: *Em bị điên đây* và dùng tay trái cầm vào vai của T đẩy chị T nằm ngửa ra giường rồi ngồi lên người chị T, chị T dùng hai tay đẩy M ra, M và chị T vật lộn nhau trên giường, trong quá

trình vật lộn, chị T đẩy được M ngã xuống đất, M chồm dậy và kéo tay chị T xuống đất rồi tiếp tục vật lộn với nhau, M ngồi lên được trên bụng chị T, dùng tay trái giữ cổ chị T, tay phải luôn ra phía sau cởi quần chị T ra, khi cởi quần chị T đến đầu gối thì chị T cắn một phát vào bắp tay trái của M đồng thời kêu lên bằng tiếng dân tộc Thái: *Xung quanh có ai không đến cứu tôi với, thằng M đòi làm nhục tôi*. Thấy chị T hét lên như vậy, sợ bị phát hiện nên M nghĩ phải giết chị T. M dùng tay phải đâm liên tiếp ba phát vào mặt chị T, sau đó, dùng hai tay bóp chặt vào cổ chị T rồi nhấc cổ T lên đập, lắc liên tiếp 3 đến 4 phát khiến đầu chị T đập xuống nền nhà, thấy chị T không còn chống cự nữa, M dùng hai tay tiếp tục nhấc cổ chị T lên thì thấy cổ chị T như bị gãy, M dùng tay sờ lên mũi thì thấy chị T không thở nữa, M đặt chị T nằm xuống đất, dùng tay cởi quần chị T ra, sau đó cởi quần mình đến đầu gối và quỳ xuống đất ở giữa hai chân chị T, dùng tay trái cầm dương vật chưa cương cứng của mình cọ đi cọ lại vào âm đạo chị T nhưng dương vật không cương cứng được nên M dùng 3 ngón tay giữa của bàn tay trái đút vào trong âm đạo của T để móc, ngoáy nhưng dương vật của M vẫn không cương cứng được. Sau đó, M đứng dậy kéo quần rồi bật cầu dao điện để điện sáng rồi quay lại chỗ chị T đang nằm, tiếp tục dùng tay lần lượt cởi chiếc quần đùi còn mắc ở chân và quần lót của chị T ném lên giường và ra bên cạnh, sau đó cởi quần mình đến đầu gối rồi quỳ xuống đất giữa hai chân của chị T, tay trái cầm dương vật chưa cương cứng quệt đi quệt lại vào âm đạo của T để tiếp tục quan hệ tình dục nhưng dương vật của M không cương cứng được, lúc này M nghe tiếng xe máy đi đến quán nên đứng dậy kéo quần lên, đi ra phía cửa quán nhìn qua khe cửa thì thấy anh Đ2 đang dựng xe mô tô trước của quán, nhìn thấy M, anh Đ2 nói: *Muộn rồi, sao em chưa về*, M nói: *Tí em về*. Do buồn đi vệ sinh nên anh Đ2 đi luôn ra phía sau nhà để đi vệ sinh. Do sợ anh Đ2 biết mình giết chị T nên M nảy sinh ý định giết anh Đ2. Quan sát ở quán thấy một chiếc kéo bằng kim loại có chiều dài 23cm để trên bàn bếp ga, M đến lấy chiếc kéo rồi đi theo anh Đ2 ra nhà vệ sinh, đang ngồi vệ sinh thấy M đi vào anh Đ2 nói: *Anh đang đi vệ sinh, em vào đây làm gì*, M tiến đến chỗ anh Đ2 và nói: *Anh em mình có gì đâu mà ngại*, khi đến sát chỗ anh Đ2 đang ngồi vệ sinh, M vén tấm vải che của nhà vệ sinh, đi vào rồi dùng tay phải cầm kéo giơ lên đâm một phát hướng từ trên xuống dưới vào gáy anh Đ2. Thấy M đâm mình, anh Đ2 đứng dậy đỡ và giằng lấy kéo từ tay M ném đi và nói: *Sao chú lại đâm anh*, M nói: *Em không biết, em chỉ muốn giết anh thôi*, Đ2 nói: *Sao chú muốn giết anh*. Lúc này, M quỳ xuống trước mặt anh Đ2 nói: *Em giết chết vợ anh rồi, anh giết em đi*, rồi M đứng dậy kéo anh Đ2 đi vào trong quán, đến nơi anh Đ2 nhìn thấy chị T đang nằm dưới đất cạnh giường ngủ, trên người chỉ mặc một chiếc áo phông, anh Đ2 lao đến ôm lấy chị T và khóc, còn M đến chỗ giá để bát, đĩa lấy một con dao nhọn bằng kim loại để cửa vào cổ mình để tự tử thì bị anh Đ2 đến giằng lấy con dao đó ném ra phía sau quán. M tiếp tục lấy con dao nhọn khác bằng kim loại còn lại trên giá để bát định đâm vào bụng mình thì bị anh Đ2 giằng lấy ném đi. Sau đó M nằm xuống đất bất tỉnh, khi tỉnh dậy Công an xã TM đã đưa M lên trụ sở xã làm việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 193/19/TgT-AND, ngày 29/7/2019 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: ADN tách từ mẫu dịch âm đạo và móng tay của Hà Thị T có các alen trên nhiễm sắc thể Y trùng với ADN của Vì Văn M trên các locus Y - STR đã so sánh (*Bút lục số 48 - 54*).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 31/BKL-TTPY, ngày 27/7/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Lai Châu, kết luận về nguyên nhân chết của chị Hà Thị T (*Bút lục số 55 - 57*):

Nguyên nhân chết: Gãy đốt sống cổ/ Đứt tủy sống/ Tử vong.

Cơ chế: Ngoại lực tác động → Gãy đốt sống cổ, đứt tủy sống → Thiếu oxy não, thiếu máu não → Tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/TgT-BKL, ngày 18/7/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Lai Châu đối với Hà Văn Đ2, kết luận: Tại vùng cổ phía sau gáy tương đương với đốt sống cổ 7 có một vết thương, kích thước 0,5cm x 0,3cm, nền sẹo hồng, đang trong quá trình liền sẹo. Khó xác định chiều hướng, bờ mép. Tỷ lệ thương tích của Hà Văn Đ2 hiện tại là 2% (*Bút lục số 58 - 59*).

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSLC-P2, ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Vì Văn M về tội "*Giết người*" theo điểm a, g khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội "*Hiếp dâm*" quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Do vậy, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, không thay đổi, bổ sung và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, g khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 BLHS, tuyên phạt bị cáo tù chung thân về tội "*Giết người*". Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, tuyên phạt bị cáo từ 04 đến 05 năm tù về tội "*Hiếp dâm*". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo tù chung thân. Xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, đối với một xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade, BKS: 25T1-134.69 đây là tài sản hợp pháp của gia đình bị cáo, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lò Thị N (vợ của bị cáo), việc bị cáo lấy xe đi chích không biết gì, nên đề nghị trả lại cho chị N; đối với những vật chứng còn lại (17 khoản) do không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu, tiêu hủy. Đối với hành vi giết Hà Văn Đ2, mặc dù bị cáo muốn tước đoạt tính mạng của Đ2 nhưng do Đ2 đã phản ứng kịp thời nên chỉ bị ảnh hưởng đến sức khỏe 02%, không ảnh hưởng đến tính mạng do đó bị cáo phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 246 BLTTDS, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa

thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về tổng số tiền phải bồi thường là 298.610.000 đồng và nhất trí trừ đi số tiền mai táng phí là 39.610.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tổng số tiền là 259.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Sau khi phân tích về nguyên nhân và điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, g khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 BLHS; do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị áp dụng Điều 38 BLHS để xử phạt Vì Văn M với mức án tù có thời hạn sau khi đã tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 BLHS. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 123, khoản 5 Điều 141 và miễn án phí hình sự sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về mức bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận một phần ý kiến của người bào chữa cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm không có ý kiến đối đáp với người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử khi nghị án xem xét, quyết định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo không bổ sung gì và nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và tranh luận với Viện kiểm sát; đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thuận với quan điểm của kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, rất hối hận về hành vi của bản thân và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản khám nghiệm tử thi, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 05 tháng 07 năm 2019, Vì Văn M đến quán bán hàng của gia đình vợ chồng anh Hà Văn Đ2 và chị Hà Thị T, ở Bản L2, xã TM, huyện TU chơi. Khi ở quán chỉ còn lại chị T và M, M đã tắt điện, rồi dùng vũ lực để giao cấu trái ý với chị T. Trong lúc chống cự chị T kêu cứu, do sợ mọi người phát hiện nên M đã giết chị T bằng cách: Đâm chị T 03 nhát vào mặt, sau đó dùng hai tay cầm cổ chị T lắc ngang 3, 4 cái và đập đầu chị T xuống nền nhà làm chị T bị gãy đốt sống cổ, đứt tủy sống, dẫn đến tử vong. Khi thấy chị T không còn cử động gì nữa, M dùng dương vật của mình cọ vào bộ phận sinh dục của chị T, rồi dùng 03 ngón tay đút vào âm đạo của chị T để móc, ngoáy, nhưng dương vật không cương cứng để giao cấu. sau đó, M bật điện lên, cởi quần đùi, quần lót của chị T ra để tiếp tục giao cấu, nhưng không thực hiện được do dương vật không cương cứng. Đúng lúc này anh Đ2 đi chơi về, chưa vào nhà ngay mà đi thẳng ra phía sau để đi vệ sinh. Biết chị T chết, sợ anh Đ2 phát hiện hành vi hiếp dâm và giết chị T, nên M đã lấy chiếc kéo bằng kim loại dài 23 cm để trên bàn bếp ga, đi đến chỗ anh Đ2 đang ngồi ở nhà vệ sinh, dùng kéo đâm vào gáy anh Đ2, nhưng anh Đ2 đỡ được do vậy không nguy hiểm đến tính mạng, chỉ bị thương tích 2% sức khỏe. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đây là vụ án đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây dư luận xấu và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Nhận thức được hành vi dùng vũ lực để giao cấu trái ý muốn của người khác, dùng tay đâm nhiều nhát vào vùng mặt, và hai tay bóp cổ lắc ngang, đập đầu xuống nền nhà và dùng hung khí là kéo đâm vào người khác thì có thể gây thương tích và nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nhằm che dấu tội phạm khác. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, hậu quả là chị T đã chết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã lấy hai con dao nhọn để tự tử nhưng đã được anh Đ2 ngăn chặn kịp thời. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình và tội “Hiếp dâm” quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay là cần thiết, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét, quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[3] Về đánh giá chứng cứ vật chất: Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 193/19/TgT-AND, ngày 29/7/2019 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận: ADN tách từ mẫu dịch âm đạo và móng tay của Hà Thị T có các alen trên nhiễm sắc thể Y trùng với ADN của Vi Văn M trên các locus Y - STR đã so sánh; Kết luận giám định pháp y về tử thi số 31/BKL-TTPY, ngày 27/7/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Lai Châu, đã kết luận nguyên nhân chết là do gây đột sổng cổ, đứt tủy sống, dẫn đến tử vong, cơ chế là do ngoại lực tác động phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay (là dùng hai tay bóp cổ lắ ngang 3, 4 cái và đập đầu chặ T xuống nền nhà).

[4] Ngoài ra tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận quá trình điều tra, truy tố: Việc lấy lời khai, bị cáo tự nguyện khai, không bị bức cung, mớm cung dùng nhục hình; khi tiến hành thực nghiệm điều tra, bị cáo đã tự nguyện thực hiện lại các hành vi, có bản ảnh thực nghiệm điều tra, sơ đồ hiện trường, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ khẳng định trong quá trình điều tra lấy lời khai, hỏi cung, bị cáo tự nguyện khai và không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường tiền mai táng phí cho gia đình bị hại số tiền là 39.610.000 đồng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vĩnh viễn mới đủ để trừng phạt và làm gương cho những kẻ khác đang có ý định phạm tội. Đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung, giữ gìn kỷ cương pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí mai táng phí với số tiền là 39.610.000 đồng; Và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại cụ thể: Bị cáo nhất trí bồi thường tổng số tiền là 298.610.000 đồng, trừ đi số tiền mai táng phí là 39.610.000 đồng gia đình bị cáo đã đưa trước, còn lại bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền là 259.000.000 đồng. Xét

thấy sự thỏa thuận là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Tuyên trả lại cho chị Lò Thị N (vợ của bị cáo), trú tại Bản L 2, xã TM, huyện TU, tỉnh Lai Châu 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade, BKS 25T1-134.69 số máy JA36E0655236, số khung RLHJA 3649GY136474.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng gồm: 01 chiếc kéo nhọn, lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa; 02 con dao bằng kim loại; 01 gậy gỗ dùng để đánh bị a; 01 đôi dép tông nữ màu đỏ; 01 đôi dép nam màu đen; 01 chiếc màn màu hồng; 01 chiếc quần đùi màu đen; 01 chiếc khăn màu vàng cam; 01 áo phông màu trắng; 01 chiếc quần bò cộc màu xanh; 01 áo phông màu đỏ, trước ngực có ngôi sao màu vàng; 01 chiếc quần bò màu xanh; 01 phong bì niêm phong thu mẫu tế bào tại vùng cổ của Hà Thị T; 01 áo phông màu trắng có dính dịch màu đỏ máu; 01 chiếc áo lót phụ nữ màu hồng; 01 chiếc quần lót phụ nữ màu hồng; 01 chiếc váy người dân tộc Thái màu đen;

[8] Về án phí: Xét thấy gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo, Hội đồng xét xử, xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

[9] Về những các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của ông Vì Văn Đ1 (Bố đẻ của M) thì ông ngoại của M là em ruột ông ngoại của Hà Thị T. Như vậy M và T là họ hàng đã ngoài ba đời, nên M không phải chịu tình tiết “*Có tính loạn luân*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vì Văn M phạm tội “*Hiếp dâm*” và tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm a, g khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vì Văn M tù chung thân về tội “*Giết người*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vì Văn M 4 (bốn) năm tù về tội “*Hiếp dâm*”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho chị Lò Thị N (vợ của bị cáo), trú tại Bản L2, xã TM, huyện TU, tỉnh Lai Châu 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade, BKS 25T1-134.69 số máy JA36E0655236, số khung RLHJA 3649GY136474.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 (Một) chiếc kéo nhọn, lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa; 02 (Hai) con dao bằng kim loại; 01 (Một) gậy gỗ dùng để đánh bi a; 01 (Một) đôi dép tông nữ màu đỏ; 01 (Một) đôi dép nam màu đen; 01 (Một) chiếc màn màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc quần đùi màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc khăn màu vàng cam; 01 (Một) áo phông màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần bò cộc màu xanh, đã qua sử dụng cũ; 01 (Một) áo phông màu đỏ, trước ngực có ngôi sao màu vàng; 01 (Một) quần bò màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (Một) phong bì niêm phong thu mẫu tế bào tại vùng cổ của Hà Thị T; 01 (Một) áo phông màu trắng, có dính dịch màu đỏ máu; 01 (Một) áo lót phụ nữ màu hồng; 01 (Một) quần lót phụ nữ màu hồng; 01 (Một) chiếc váy người dân tộc Thái màu đen.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 27/11/2019 giữa Cơ quan CSĐT (PC02) - Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại. Buộc Bị cáo Vì Văn M phải bồi thường tổng số tiền là 298.610.000 đồng, được khấu trừ số tiền mai táng phí là 39.610.000 đồng do gia đình bị cáo đã đưa trước, còn lại bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại ông Hà Văn Đ2, sinh năm 1986, trú tại Bản L2, xã TM, huyện TU, tỉnh Lai Châu, tổng số tiền là **259.000.000** đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về Án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo

bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- PC02; PC10; PV06 CA tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS - HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vàng Xuân Hiệp